

Số: 06/2020/QĐST-KDTM

Tiền Hải, ngày 22 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh t H mại thụ lý số: 09/2020/TLST- KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh t H mại là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 108, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Thái Bình.

Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng T, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn V, sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Đều địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Anh Trương Văn V và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 298.100.000đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu một trăm nghìn đồng), số tiền lãi là 41.000.000đồng (Bốn mươi một triệu đồng) vào trước ngày 15/4/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1811 ngày 18/11/2014 Ngân hàng T tự nguyện miễn toàn bộ cho anh V, chị H.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến ngày 15/4/2020 anh V, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho

Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng T đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng T có quyền yêu cầu phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 231/HĐTC ngày 15/11/2012, cụ thể: Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 156m² tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà mái bằng 1 tầng, công trình khép kín diện tích khoảng 140m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 474894, số vào sổ CH02384 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 31/10/2011; có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; chủ sở hữu tài sản là ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị H.

2.3 Về án phí:

- Anh Trương Văn V và chị Nguyễn Thị H phải nộp 4.238.750 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí kinh doanh t H mại sơ thẩm.

- Ngân hàng T phải nộp 4.238.750 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí kinh doanh t H mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009506 ngày 01/4/2020. Trả lại Ngân hàng T số tiền 8.361.250 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Linh